

Số: 791 /KLTT-STP

An Giang, ngày 25 tháng 7 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA
chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực tại UBND xã Phú Vĩnh và phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang năm 2018

Thực hiện Quyết định thanh tra số 82/QĐ-STP ngày 31/5/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực tại UBND xã Phú Vĩnh và phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang năm 2018;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/7/2018 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra,

Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân trên địa bàn trong công tác hộ tịch, chứng thực. UBND xã Phú Vĩnh và phường Long Sơn đã kịp thời quan tâm, phân công lãnh đạo và bố trí công chức phụ trách lĩnh vực tư pháp, hộ tịch. Cụ thể như sau:

- UBND xã Phú Vĩnh: 01 Phó Chủ tịch phụ trách công chức hộ tịch và công chức tư pháp.

- UBND phường Long Sơn: 01 Phó Chủ tịch phụ trách công chức hộ tịch và công chức tư pháp.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch được đảm bảo trình độ chuyên môn từ Trung cấp Luật trở lên.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. UBND phường Long Sơn

Theo Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 06/6/2018 của UBND phường Long Sơn về công tác hộ tịch, chứng thực và kết quả kiểm tra thực tế như sau:

1.1. Về công tác tổ chức

- Bố trí lãnh đạo UBND phường trực tiếp chỉ đạo, quản lý, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch và chứng thực.

- Bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch ổn định, lâu dài, đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện để công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Hộ tịch và pháp luật về chứng thực.

1.2. Công tác hộ tịch

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2015/NĐ-CP); Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (gọi tắt là Thông tư số 15/2015/TT-BTP).

Trong năm 2017 và 03 tháng đầu năm 2018, kết quả thực hiện công tác hộ tịch tại UBND phường Long Sơn như sau:

*** Năm 2017**

- Đăng ký khai sinh: 206 trường hợp.
- Đăng ký kết hôn: 94 trường hợp.
- Đăng ký khai tử: 117 trường hợp.
- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 10 trường hợp.
- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 22 trường hợp.
- Xác nhận tình trạng hôn nhân: 321 trường hợp.
- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch: 1.042 trường hợp.
- Lệ phí hộ tịch thu được là 12.481.000 đồng.

*** 03 tháng đầu năm 2018**

- Đăng ký khai sinh: 38 trường hợp.
- Đăng ký kết hôn: 22 trường hợp.
- Đăng ký khai tử: 41 trường hợp.
- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 01 trường hợp.
- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 13 trường hợp.
- Xác nhận tình trạng hôn nhân: 108 trường hợp.
- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch: 241 trường hợp.
- Lệ phí hộ tịch thu được là 3.463.000 đồng.

Qua kiểm tra các hồ sơ, sổ hộ tịch tại UBND phường Long Sơn, kết quả như

1.2.1. Về trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch

a) Những việc đã làm được:

Qua phân loại và kiểm tra ngẫu nhiên 50% hồ sơ đăng ký hộ tịch. Nhìn chung đa số các hồ sơ thực hiện đăng ký hộ tịch đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định 123/2015/NĐ-CP; Thông tư 15/2015/TT-BTP.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Đăng ký cấp bản sao trích lục hộ tịch: Trên tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch không ghi ngày, tháng, năm đăng ký và người yêu cầu không ký ghi rõ họ, tên (hồ sơ số 59, 60, 61, 124, 172, 232, 233, 234 – năm 2017 và hồ sơ số 59, 60, 61 – năm 2018).

- Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch: Đăng ký thay đổi họ, tên, chữ đệm cho người từ đủ 09 tuổi trở lên chưa thể hiện sự đồng ý của người được thay đổi (hồ sơ Võ Kim Hương – sinh năm 2004 và Trần kim Thu – sinh năm 2008).

1.2.2. Về thu, nộp lệ phí hộ tịch

Thu và nộp lệ phí hộ tịch đúng theo quy định.

1.3. Công tác chứng thực

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (gọi tắt là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP); Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (gọi tắt là Thông tư số 20/2015/TT-BTP).

Trong năm 2017 và 03 tháng đầu năm 2018, kết quả thực hiện công tác chứng thực tại UBND phường Long Sơn như sau:

*** Năm 2017**

- Chứng thực chữ ký: 206 trường hợp.
- Chứng thực hợp đồng giao dịch: 235 trường hợp.
- Sao y bản sao từ bản chính: 2.779 trường hợp.
- Lệ phí chứng thực thu được là 30.727.000 đồng

*** 03 tháng đầu năm 2018**

- Chứng thực chữ ký: 59 trường hợp.
- Chứng thực hợp đồng giao dịch: 25 trường hợp.
- Sao y bản sao từ bản chính: 816 trường hợp.

- Lệ phí chứng thực thu được là 3.965.000 đồng.

Qua kiểm tra các hồ sơ, sổ chứng thực tại UBND phường Long Sơn, kết quả như sau:

1.3.1. Về trình tự thủ tục chứng thực

a) Những việc đã làm được:

Qua phân loại và kiểm tra ngẫu nhiên 50% các hồ sơ chứng thực tại UBND phường Long Sơn. Nhìn chung đa số các hồ sơ thực hiện chứng thực đúng thẩm quyền theo quy định của Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Thông tư 20/2015/TT-BTP.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Các hợp đồng giao dịch không thực hiện ký vào từng trang của hợp đồng.
- Hợp đồng thế chấp số 33 thiếu Điều 3 và Điều 4 trong hợp đồng.
- Hồ sơ số 39 – năm 2017 thực hiện chứng thực theo trình tự thủ tục từ chối nhận di sản thừa kế là không đúng thủ tục, vì người có tài sản còn sống vào thời điểm chứng thực, nên trường hợp này phải thực hiện theo thủ tục chứng thực tặng cho hoặc chuyên nhượng.

- Sử dụng mẫu lời chứng đối với chứng thực chữ ký không đúng quy định.

1.3.2. Về thu, nộp lệ phí chứng thực

Thực hiện thu, nộp lệ phí chứng thực đúng theo quy định.

1.4. Về công tác quản lý, sử dụng và lưu trữ sổ sách, hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực

a) Những việc đã làm được:

Thực hiện mở đầy đủ các loại sổ hộ tịch đăng ký hộ tịch và sổ chứng thực để quản lý công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực; Sổ được ghi chép sạch đẹp, rõ ràng, hồ sơ được sắp xếp theo từng loại việc thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ khi có yêu cầu.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Sổ hộ tịch sửa chữa không thực hiện ghi vào cột ghi chú và ký xác nhận; thiếu chữ ký của người đi đăng ký.
- Chưa đóng dấu giáp lai, khóa sổ trong năm tại tất cả các sổ chứng thực.
- Chưa bố trí kho, kệ, tủ lưu trữ hồ sơ, sổ hộ tịch và chứng thực. Chưa thể hiện hồ sơ lưu trữ từ năm 2012 trở về trước.

2. UBND xã Phú Vĩnh

Theo Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 01/6/2018 của UBND xã Phú Vĩnh về kết quả thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực và kết quả kiểm tra thực tế như sau:

2.1. Về công tác tổ chức

- Bố trí lãnh đạo UBND xã trực tiếp chỉ đạo, quản lý, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch và chứng thực.

- Bố trí công chức phụ trách công tác Hộ tịch - Chứng thực ổn định, lâu dài, đảm bảo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện để công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật hộ tịch và pháp luật về chứng thực.

2.2. Công tác hộ tịch

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

Trong năm 2017 và 03 tháng đầu năm 2018, kết quả thực hiện công tác hộ tịch tại UBND xã Phú Vĩnh như sau:

*** Năm 2017**

- Đăng ký khai sinh: 242 trường hợp.
- Đăng ký khai tử :113 trường hợp.
- Đăng ký kết hôn: 101 trường hợp.
- Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con: 15 trường hợp.
- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 17 trường hợp.
- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch: 283 hồ sơ = 648 bản sao.
- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 304 trường hợp.
- Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch: 08 trường hợp.

*** 03 tháng đầu năm 2018**

- Đăng ký khai sinh: 50 trường hợp.
- Đăng ký khai tử: 32 trường hợp.
- Đăng ký kết hôn: 26 trường hợp.
- Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con: 06 trường hợp.
- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; 03 trường hợp.
- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch: 62 trường hợp = 118 bản sao.
- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân : 56 trường hợp.
- Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch: 08 trường hợp.
- Tổng lệ phí thu được là: 10.130.000 đồng.

Qua kiểm tra các hồ sơ, sổ hộ tịch tại UBND xã Phú Vĩnh, kết quả như sau:

2.2.1. Về trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch

a) Những việc làm được:

Qua phân loại và kiểm tra ngẫu nhiên 50% hồ sơ đăng ký hộ tịch. Nhìn chung đa số các hồ sơ thực hiện đăng ký hộ tịch trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định 123/2015/NĐ-CP; Thông tư 15/2015/TT-BTP.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Đăng ký khai sinh:

+ Hồ sơ số 99 – Quỳnh Thị Cẩm Hồng đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ mà thực hiện theo thủ đăng ký lại khai sinh là không đúng quy định. Trường hợp này phải thực hiện theo thủ tục đăng khai sinh cho người đã có giấy tờ.

+ Hồ sơ số 91 – Võ Tiến Đức, trường hợp này có yếu tố nước ngoài mà UBND xã thực hiện đăng ký khai sinh là không đúng thẩm quyền.

+ Hồ sơ số 27, 28 – năm 2018, cha đăng ký khai sinh cho con có giấy chứng sinh, thiếu thủ tục cha nhận con và thiếu thông tin về người mẹ trong giấy khai sinh mà không có biên bản xác minh giấy tờ tùy thân của người mẹ và giấy tờ xác định người mẹ không có ở địa phương.

- Trên tờ khai đăng ký kết hôn không ghi rõ kết hôn lần thứ mấy (hồ sơ số 33 – năm 2018).

- Đăng ký khai tử (hồ sơ số 39 – Trần Thị Tràng) trường hợp này phải thực hiện ủy quyền khi đi đăng ký khai tử vì người đi đăng ký không phải là người thân của người được khai tử.

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau mà không có giấy tờ chứng minh và UBND xã cũng không có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó.

2.2.2. Về thu, nộp lệ phí hộ tịch

Thu và nộp lệ phí hộ tịch đúng theo quy định.

2.3. Công tác chứng thực

Căn cứ Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Thông tư 20/2015/TT-BTP.

Trong năm 2017 và 03 tháng đầu năm 2018, kết quả thực hiện công tác chứng thực tại UBND xã Phú Vĩnh như sau:

*** Năm 2017**

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 4.496 trường hợp.

- Chứng thực chữ ký: 108 trường hợp.

- Chứng thực hợp đồng: 486 trường hợp.

- Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản: 12 hồ sơ

- Chứng thực giấy ủy quyền: 21 trường hợp.
Lệ phí chứng thực thu được là 25.810.000 đồng

* 03 tháng đầu năm 2018

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 1672 trường hợp.

- Chứng thực chữ ký: 34 trường hợp.

- Chứng thực hợp đồng: 78 trường hợp.

- Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản: 04 trường hợp.

- Lệ phí chứng thực thu được là 3.814.000 đồng

Qua kiểm tra các hồ sơ, sổ chứng thực tại UBND xã Phú Vĩnh, kết quả như sau:

2.3.1. Về trình tự thủ tục chứng thực

a) Những việc đã làm được:

Qua phân loại và kiểm tra toàn bộ hồ sơ chứng thực tại UBND xã Phú Vĩnh. Nhìn chung đa số các hồ sơ thực hiện đăng ký chứng thực đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Thông tư 20/2015/TT-BTP.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Sử dụng mẫu lời chứng đối với chứng thực chữ ký không đúng quy định.
- Thu phí chứng thực đối với hợp đồng vay vốn vì mục đích phát triển nông nghiệp, nông thôn là chưa đúng quy định.

2.3.2. Về thu, nộp lệ phí chứng thực

Thu và nộp lệ phí chứng thực đúng theo quy định.

2.4. Về công tác quản lý, sử dụng và lưu trữ sổ sách, hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực

a) Những việc đã làm được:

- Thực hiện mở các loại sổ hộ tịch đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử sổ đăng ký kết hôn, đăng ký xác nhận tình trạng hôn nhân, sổ cấp bản sao trích lục để quản lý công tác đăng ký hộ tịch.

- Thực hiện mở các loại sổ chứng thực sao y từ bản chính, chứng thực chữ ký, hợp đồng giao dịch để quản lý công tác chứng thực.

- Bố trí kho, kệ, tủ lưu trữ hồ sơ, sổ hộ tịch và chứng thực. Kho lưu trữ đảm bảo điều kiện chống mưa dột, mối mọt, ẩm mốc.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Sổ hộ tịch:

+ Sổ đăng ký khai sinh: Thiếu chữ ký, họ, tên người đi đăng ký (năm 2017 là 42 trường hợp, năm 2018 tất cả); tẩy xóa, chỉnh sửa không thực hiện ghi vào cột ghi chú, ký xác nhận.

+ Sổ đăng ký kết hôn: Thiếu chữ ký của vợ, chồng và chữ ký người thực hiện (hồ sơ số 71, 78, 82, 85, 91 – năm 2017); thiếu chữ ký người đăng ký (tất cả); bỏ trống trang (hồ sơ số 87 – năm 2017).

+ Sổ đăng ký khai tử: Thiếu chữ ký của người đi đăng ký (năm 2017 là 28 trường hợp, năm 2018 tất cả); bỏ trống trang không ghi chú (hồ sơ số 53, 54, 56); dán trang (hồ sơ số 70, 71).

+ Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch: Không đóng dấu giáp lai, thiếu tên người thực hiện (tất cả); bỏ trống trang không ghi chú (hồ sơ số 07, 08); thiếu họ, tên, chữ ký người thực hiện (tất cả).

+ Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con: Không thực hiện đóng dấu giáp lai.

- Sổ chứng thực:

+ Sổ chứng thực chưa đóng dấu giáp lai, thiếu họ tên chức vụ người ký chứng thực.

+ Sổ chứng thực bản sao từ bản chính không ghi mục số lượng bản sao và lệ phí chứng thực.

- Hồ sơ chứng thực thiếu giấy tờ, hồ sơ lưu, cụ thể:

+ Năm 2017: Kiểm tra 498 hồ sơ trong đó thiếu 147 hồ sơ. Qua kiểm tra 351 hồ sơ còn lại, trong đó có 40 hồ sơ hợp đồng giao dịch thiếu bản lưu giấy tờ cá nhân và giấy tờ về quyền sở hữu.

+ Năm 2018: Kiểm tra 81 hồ sơ trong đó thiếu 18 hồ sơ. Qua kiểm tra 63 hồ sơ còn lại, trong đó có 07 hồ sơ hợp đồng giao dịch thiếu bản lưu giấy tờ cá nhân và giấy tờ về quyền sở hữu.

III. KẾT LUẬN

1. Nhưng việc đã làm được

- UBND phường Long Sơn và UBND xã Phú Vĩnh có sự quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện tốt Quyết định thanh tra; chuẩn bị hồ sơ, sổ sách và nội dung báo cáo theo yêu cầu.

- Qua kết quả thanh tra thực tế tại UBND phường Long Sơn và UBND xã Phú Vĩnh, nhìn chung UBND phường, xã có sự quan tâm trong công tác hộ tịch, chứng thực. Tạo điều kiện để công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện nhiệm vụ, phục vụ yêu cầu của nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật về chứng thực.

- Đa số hồ sơ đăng ký hộ tịch và chứng thực thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định pháp luật.

- Thực hiện thu và nộp phí, lệ phí hộ tịch, chứng thực theo quy định pháp luật về phí, lệ phí.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. UBND phường Long Sơn

a) Công tác hộ tịch

- Sổ hộ tịch sửa chữa không thực hiện ghi vào cột ghi chú và ký xác nhận; thiếu chữ ký của người đi đăng ký là chưa đúng quy định tại Điều 19, Điều 26 Thông tư 15/2015/NĐ-CP.

- Trên tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch không ghi ngày, tháng, năm đăng ký và người yêu cầu không ký ghi rõ họ, tên (hồ sơ số 59, 60, 61, 124, 172, 232, 233, 234 – năm 2017 và hồ sơ số 59, 60, 61 – năm 2018) là không đúng theo mẫu hướng dẫn kèm theo Thông tư 15/2015/TT-BTP.

- Hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính họ, tên, chữ đệm cho người từ đủ 09 tuổi trở lên chưa thể hiện sự đồng ý của người được thay đổi trong tờ khai (hồ sơ Võ Kim Hường – sinh năm 2004 và Trần kim Thu – sinh năm 2008) là chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 123/NĐ-CP.

b) Công tác chứng thực

- Chưa đóng dấu giáp lai, khóa sổ và thống kê sự việc chứng thực trong năm tại tất cả các sổ chứng thực là chưa đúng quy định tại Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Trong các hợp đồng giao dịch thiếu ký từng trang trong hợp đồng là chưa đúng quy định tại Khoản 4 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Hợp đồng thế chấp số 33 thiếu Điều 3 và Điều 4 trong hợp đồng là chưa bảo đảm nội dung và hình thức theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Hồ sơ số 39 – năm 2017 thực hiện chứng thực theo trình tự thủ tục từ chối nhận di sản thừa kế là không đúng thủ tục, vì người có tài sản còn sống vào thời điểm chứng thực, nên trường hợp này phải thực hiện theo thủ tục chứng thực tặng cho hoặc chuyển nhượng.

- Sử dụng mẫu lời chứng không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư 20/2015/TT-BTP.

2.2. UBND xã Phú Vĩnh

a) Công tác hộ tịch

- Sổ hộ tịch:

+ Sổ đăng ký khai sinh: Thiếu chữ ký, họ, tên người đi đăng ký (năm 2017 là 42 trường hợp, năm 2018 tất cả); tẩy xóa, chỉnh sửa không thực hiện ký xác nhận; bỏ trống trang là chưa đúng quy định tại Điều 19, Điều 21 Thông tư 15/2015/TT-BTP.

+ Sổ đăng ký kết hôn: Thiếu chữ ký của vợ, chồng và chữ ký người thực hiện (hồ sơ số 71, 78, 82, 85, 91 – năm 2017); thiếu chữ ký người đăng ký (tất cả); bỏ

trống trang (hồ sơ số 87 – năm 2017) là chưa đúng quy định tại Điều 19, Điều 22 Thông tư 15/2015/TT-BTP.

+ Sổ đăng ký khai tử: Thiếu chữ ký của người đi đăng ký (năm 2017 là 28 trường hợp, năm 2018 tất cả); bỏ trống trang không ghi chú (hồ sơ số 53, 54, 56); dán trang (hồ sơ số 70, 71) là chưa đúng quy định tại Điều 19, Điều 23 Thông tư 15/2015/TT-BTP.

+ Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch: Không đóng dấu giáp lai, thiếu tên người thực hiện (tất cả); bỏ trống trang không ghi chú (hồ sơ số 07, 08); thiếu họ, tên, chữ ký người thực hiện (tất cả) là chưa đúng quy định tại Điều 19, Điều 24 Thông tư 15/2015/TT-BTP.

+ Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con: Không đóng dấu giáp lai là chưa đúng quy định tại Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP.

- Đăng ký khai sinh:

+ Hồ sơ số 99 – Quỳnh Thị Cẩm Hồng đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ mà thực hiện theo thủ đăng ký lại khai sinh là không đúng quy định. Trường hợp này phải thực hiện theo thủ tục đăng khai sinh cho người đã có giấy tờ quy định tại Điều 8 Thông tư 15/2015/TT-BTP.

+ Hồ sơ số 91 – Võ Tiến Đức, trường hợp này có yếu tố nước ngoài mà UBND đã thực hiện đăng ký khai sinh là không đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Luật hộ tịch 2014.

+ Hồ sơ số 27, 28 – năm 2018, cha đăng ký khai sinh cho con có giấy chứng sinh, thiếu thủ tục cha nhận con và thiếu thông tin về người mẹ trong giấy khai sinh mà không có biên bản xác minh về giấy tờ tùy thân người mẹ và không có giấy tờ xác nhận người mẹ không có ở địa phương là chưa đúng quy định tại Điều 11 và Điều 13 Thông tư 15/2015/TT-BTP.

- Tờ khai đăng ký kết hôn không ghi rõ kết hôn lần thứ mấy (Hồ sơ số 33 năm 2018) là không đúng theo mẫu hướng dẫn kèm theo Thông tư 15/2015/TT-BTP.

- Đăng ký khai tử (Hồ sơ số 39 – Trần Thị Tràng) trường hợp này phải thực hiện ủy quyền khi đi đăng ký khai tử theo quy định tại Điều 3 Thông tư 15/2015/TT-BTP vì người đi đăng ký không phải là người thân của người được khai tử.

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau mà không có giấy tờ chứng minh và UBND xã cũng không có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó là chưa đúng quy định tại Khoản 4 Điều 22 Nghị định 123/NĐ-CP.

b) Công tác chứng thực

- Sổ chứng thực ghi chép chưa đúng quy định tại Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP, cụ thể:

+ Sổ chứng thực chưa đóng dấu giáp lai, thiếu chữ ký người ký chứng thực.

+ Sổ chứng thực bản sao từ bản chính không ghi mục số lượng bản sao và lệ phí chứng thực.

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch: Thiếu thành phần hồ sơ (CMND, giấy tờ về quyền sở hữu) và không lưu hồ sơ là chưa đúng quy định tại Điều 14 và Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP, cụ thể:

+ Năm 2017: Kiểm tra 498 hồ sơ trong đó thiếu 147 hồ sơ không lưu. Qua kiểm tra 351 hồ sơ còn lại, trong đó có 40 hồ sơ hợp đồng giao dịch thiếu bản lưu giấy tờ cá nhân và giấy tờ về quyền sở hữu.

+ Năm 2018: Kiểm tra 81 hồ sơ trong đó thiếu 18 hồ sơ không lưu. Qua kiểm tra 63 hồ sơ còn lại, trong đó có 07 hồ sơ hợp đồng giao dịch thiếu bản lưu giấy tờ cá nhân và giấy tờ về quyền sở hữu.

- Sử dụng mẫu lời chứng đối với chứng thực chữ ký không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư 20/2015/TT-BTP.

- Thu phí chứng thực đối với hợp đồng vay vốn vì mục đích phát triển nông nghiệp, nông thôn là chưa đúng quy định tại Khoản 4, Điều 9 Nghị định 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Điều 5 Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

Tuy nhiên, theo Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND phường Long Sơn về khắc phục hạn chế, sai sót sau thanh tra; Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 14/6/2018 của UBND xã Phú Vĩnh về khắc phục những hạn chế sai sót theo kiến nghị của Đoàn thanh tra. Đến nay, các hồ sơ sai sót đã được UBND phường Long Sơn và xã Phú Vĩnh khắc phục như sau:

Đối với UBND phường Long Sơn

Đã khắc phục xong những hạn chế, sai sót đã nêu ra trong quá trình thanh tra.

Đối với UBND xã Phú Vĩnh

- Lĩnh vực hộ tịch:

+ Sổ hộ tịch: Đã thực hiện đóng dấu giáp lai, ghi chú và ký xác nhận nội dung sửa chữa, yêu cầu người đi đăng ký thực hiện ký bổ sung vào tất cả các sổ.

+ Sổ chứng thực: Thực hiện ký, ghi họ, tên, chức vụ người ký, đóng dấu giáp lai và bổ sung vào mục số lượng bản sao.

+ Hồ sơ số 99 – Quỳnh Thị Cẩm Hồng đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ mà thực hiện theo thủ đăng ký lại khai sinh. Trường hợp này đã được thực hiện theo thủ tục đăng khai sinh cho người đã có giấy tờ.

+ Hồ sơ số 91 – Võ Tiến Đức, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài đã kiến nghị Phòng Tư pháp thị xã Tân Châu thực hiện thu hồi giấy khai sinh.

+ Hồ sơ số 27, 28 – năm 2018, cha đăng ký khai sinh cho con có giấy chứng sinh, thiếu thủ tục cha nhận con và thiếu thông tin về người mẹ trong giấy khai sinh mà không có biên bản xác minh về giấy tờ tùy thân người mẹ và không có giấy tờ xác nhận người mẹ không có ở địa phương. Trường hợp này đã yêu cầu người cha bổ sung thông tin của người mẹ vào giấy khai sinh và sổ bộ hộ tịch.

+ Tờ khai đăng ký kết hôn không ghi rõ kết hôn lần thứ mấy. Đã yêu cầu người đăng ký kết hôn cung cấp thông tin và bổ sung đầy đủ.

- Lĩnh vực chứng thực: Sử dụng mẫu lời chứng đối với chứng thực chữ ký không đúng quy định. Đã thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 15/2015/TT-BTP.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

1. Đối với UBND xã Phú Vĩnh và phường Long Sơn

Từ những kết quả kiểm tra và căn cứ kết luận nêu trên. Sở Tư pháp đề nghị đơn vị phát huy những việc đã thực hiện được, đồng thời chấn chỉnh những hạn chế tồn tại trong thời gian tới và kiến nghị đơn vị một số việc như sau:

- Giữ ổn định công chức Tư pháp - Hộ tịch theo Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch xã, phường được ban hành kèm theo Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND tỉnh.

- Trang bị cơ sở vật chất: Trang bị kho, kệ, tủ phục vụ việc lưu trữ vĩnh viễn hồ sơ, sổ hộ tịch, sổ theo dõi chứng thực theo quy định (UBND phường Long Sơn). Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch thường xuyên sắp xếp hồ sơ gọn gàng, thứ tự theo từng quý hoặc năm theo từng loại việc; chống mối, mọt, chống ẩm mốc nơi lưu trữ hồ sơ.

- UBND xã Phú Vĩnh khẩn trương khắc phục, bổ sung đầy đủ các giấy tờ đúng theo quy định đối với các hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực đã thực hiện chưa đúng (đã nêu tại Mục 2 phần III của báo cáo này). Đồng thời tổ chức họp kiểm điểm, phê bình và rút kinh nghiệm (mời Phòng Tư pháp tham dự) đối với những cán bộ, công chức phụ trách công tác hộ tịch, chứng thực thiếu tinh thần trách nhiệm để ra sai sót, mất hồ sơ lưu trữ.

- Nghiêm túc thực hiện đăng ký hộ tịch và chứng theo đúng quy định tại Luật Hộ tịch năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật hôn nhân và gia đình năm

2014, các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư số 20/2015/TT-BTP.

2. Đối với Phòng Tư pháp thị xã Tân Châu

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực, hướng dẫn nghiệp vụ và chấn chỉnh kịp thời các hạn chế, sai sót xảy ra.

3. Đối với UBND thị xã Tân Châu

- Quan tâm, hỗ trợ kinh phí trang bị kệ, tủ lưu trữ hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực; sổ hộ tịch, sổ chứng thực.

- Chỉ đạo UBND cấp xã về công tác tổ chức cán bộ; nên giữ ổn định đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch. Trường hợp điều động, luân chuyển phải đảm bảo công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí công tác, có tính kế thừa.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc kiểm điểm, phê bình và rút kinh nghiệm đối với những công chức thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra sai sót làm mất hồ sơ lưu trữ.

Trên đây là kết luận của Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch và chứng thực tại UBND phường Long Sơn và UBND xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Giao Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định./

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND TX. Tân Châu;
- Phòng Hành chính Tư pháp;
- Phòng Tư pháp TX. Tân Châu;
- Tổ Giám sát;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Đối tượng thanh tra;
- Lưu: VT, TTr, HS.



Cao Thanh Sơn